



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU - ĐỨC
Last Middle First
- Current Address Lập Định, Cam Hòa, Cam Ranh PHÚ KHÁNH
- Date of Birth 1917 Place of Birth Quảng Nam Đà Nẵng
- Previous Occupation (before 1975) Chief-section of Census Grievance (PSCD)
(Rank & Position) Chairman of Province Committee
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.1975 - 1976
- 17.1.1986 To 23/8/1988
3. SPONSOR'S NAME: NO
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>No</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN HỮU ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
- Huỳnh Thị - HY ²	July 2 nd 1920	Wife
- NGUYỄN HỮU - BÚT	Feb 12 th 1950	Son Single
- NGUYỄN HỮU OUY	Feb 17 th 1954	Son Single
- NGUYỄN HỮU VINH	Sept 30 th 1963	Son Single
- NGUYỄN HỮU - BA	Oct 30 th 1964	Son Single

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN HỮU BÚT (Catholic Priest ex-prison
Vàng, Vạn Ninh, Phú Khánh Province

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU ĐỨC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL JUNE 4th 1917
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): —
 MARITAL STATUS Single (Doc than): — Married (Co lap gia dinh): Married
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : Thôn Lập Đình, Cam Hòa, Cam Ranh
 (Dia chi tai Viet-Nam) Phước Khánh Province.
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) —
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975-1986 To (Den): 1976-1988
 PLACE OF RE-EDUCATION: A1 Tuy Hòa Phước Khánh
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Agriculture.
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): —
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chief-Section of Census Bureau of US Const.
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chairman of
provincial committee Date (Nam): 1974
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): —
 IV Number (So ho so): —
 No (Khong): NO
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): five
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyễn Văn Thông,
52 Nguyễn Văn Học Nha Trang, Phước Khánh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
X
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): — No (Khong): NO
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): —
 NAME & SIGNATURE: Nguyễn Hữu Đức
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyễn Hữu Đức
Lập đình, Cam Hòa, Cam Ranh, Phước Khánh
 DATE: October 20 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN HỮU ĐỨC
(Listed on page 1)

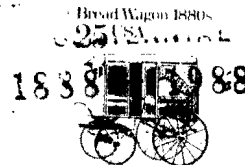
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
- HUYNH THI HỖ	July 2 nd 1920	Wife
- NGUYỄN HỮU BÚT	Febr 12 th 1950	Son Single
- NGUYỄN HỮU QUÝ	Febr 17 th 1951	Son Single
- NGUYỄN HỮU VINH	Sept 30 th 1963	Son Single
- NGUYỄN HỮU BA	Oct 30 th 1964	Son Single

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

NGUYỄN HỮU BÚT (Catholic Priest) ^{ex-}prisoner
Nhà già Vạn Ninh Phú Khánh,

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TR NGUYỄN HỮU ĐỨC
LẬP ĐỊNH, CAM HOA, CAM RANH
PHÚ KHÁNH VIỆT NAM



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION
P.O BOX 5435 ARLINGTON



PAR AVION VIA AIR MAIL

VA. 22205-0635 U.S.A.

QUỐC HỘI VỤ

TỈNH THỦ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ngày 23 tháng 1 năm 1987

LỆNH THA

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH THỦ KHÁNH

Thực hiện nghị quyết số : 49-NQ-TVQH ngày 20 tháng 6 năm 1961 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội ; Thông tư số : 121.CP ngày 09 tháng 8 năm 1961 ; Nghị định số : 154-CP
ngày 19 năm 1973 của hội đồng Chính Phủ.

Thực hiện nghị quyết số : 03 ngày 14 tháng 5 năm 1973 của UBND Tỉnh Phú Khánh
về giáo dục cải tạo những phần tử có hại vì nguy hại đến trật tự an toàn

Quá trình học tập cải tạo.

Đã được cải tạo và trở về địa phương
Đã được cải tạo và trở về địa phương

Thực hiện nghị của ông Giám thị tại : *7-1*
Đã được hội đồng xét duyệt nhất trí.

RA LỆNH THA

Đã được cải tạo và trở về địa phương Bị danh : _____
Tháng _____ năm *1987*
Tên dân tộc : *Đinh* Tôn giáo : *Thiên Chúa giáo*
Tên họ, ngày sinh, quê quán, địa chỉ, họ tên cha mẹ
Đã được cải tạo và trở về địa phương
Họ ngày : *24* tháng *6* năm *1987*
Số ở tại : _____
Đã được cải tạo và trở về địa phương

Đã được phương đang sẽ phải trình lệnh này với UBND địa phương để cử
đồng bộ hệ thống và làm nghĩa vụ công dân.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH THỦ KHÁNH

Đã được cải tạo và trở về địa phương